**Duy trì và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh của dịch Covid - 19**

**GS.TS Vũ Hùng Cường**

*Đại dịch Covid-19 với những biến thể virus SARS-CoV-2 phức tạp khó lường gây ra những hệ lụy cho tất cả các cấp độ, từ người dân, doanh nghiệp đến quốc gia và toàn cầu. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nền kinh tế quốc gia và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị đình trệ, lao động không có việc làm và thu nhập, đời sống của nhân dân bị ảnh hưởng lớn. Nguy cơ bùng phát các đợt dịch mới với những biến thể mới của virus SARS-CoV-2 ngay ở cả các quốc gia đã có thời gian kiểm soát được dịch, có tỉ lệ bao phủ tiêm vaccine phòng Covid-19 cao đòi hỏi phải thay đổi trong cách tiếp cận phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng lâu dài để có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục SXKD, đưa hoạt động của nền kinh tế trở lại trạng thái “bình thường mới” để thực hiện mục tiêu kép.*

**1. Khái quát tình hình, diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới, ở Việt Nam và tỉnh Nghệ An**

Đại dịch Covid 19 khởi nguồn vào cuối tháng 12 năm 2019 với tâm dịch đầu tiên tại thành phố Vũ Hán thuộc miền Trung Trung Quốc... Hiện có bốn chủng virus Corona mới được phát hiện lần đầu tiên tại Anh, Nam Phi, Brazil và Ấn Độ. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã thống nhất gọi 4 biến chủng mới này theo các ký hiệu bao gồm Alpha, Beta, Gamma và Delta. Theo đó, biến thể Delta là tên của biến thể virus Corona chủng mới được phát hiện lần đầu tiên tại Ấn Độ(1). Biến thể Delta đã lây lan đến 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, có khả năng lây nhiễm cao hơn 60% so với biến thể Alpha (biến thể tìm thấy lần đầu ở Anh). Biến thể Delta Plus đã xuất hiện ở khoảng 10 quốc gia, trong đó có Mỹ, Anh, Bồ Đào Nha, Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc(2). Do ảnh hưởng của biến thể Delta hết sức phức tạp, ở nhiều quốc gia đã có thời gian dịch tạm lắng, hơn 1 năm không có ca nhiễm mới, quy định giãn cách đã được nới lỏng, các quốc gia có tỉ lệ tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 bao phủ cao cũng đang phải đối mặt với nguy cơ bùng phát dịch trở lại, số ca nhiễm mới tăng nhanh.

Ở Việt Nam, theo thống kê của Bộ Y tế(3), tính đến ngày 05/9/2021, kể từ đầu dịch đến nay, Việt Nam có 524.307 ca nhiễm, đứng thứ 51/222 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong khi với tỷ lệ số ca nhiễm/1 triệu dân, Việt Nam đứng thứ 160/222 quốc gia và vùng lãnh thổ (bình quân cứ 1 triệu người có 5.330 ca nhiễm). Theo cách phân chia của Bộ Y tế, Việt Nam đã và đang trải qua 4 đợt dịch(4):

+ Đợt dịch thứ 1: kéo dài 85 ngày (từ ngày 23/01/2020 - 16/4/2020) và có số ca bệnh ít nhất (100 ca bệnh trong cộng đồng). Với ca bệnh đầu tiên xuất hiện tại TPHCM, là ca nhập cảnh từ Vũ Hán (Trung Quốc), dịch bệnh sau đó lan ra 13 tỉnh, ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam.

+ Đợt dịch thứ 2: kéo dài 129 ngày (từ ngày 25/7/2020 - 01/12/2020), nhưng chỉ diễn ra cao điểm trong 36 ngày (từ ngày 25/7/2020 - 29/8/2020) tại Đà Nẵng. Đợt dịch lây lan ra 15 địa phương cả ở 3 miền Bắc - Trung - Nam. Tuy bùng phát ngắn ngày, đợt dịch thứ 2 ghi nhận 554 ca bệnh trong cộng đồng, gấp hơn 5,5 lần đợt dịch thứ 1.

+ Đợt dịch thứ 3: kéo dài 57 ngày (từ ngày 28/01/2020 - 25/3/2021), bùng phát tại Hải Dương. Đợt dịch này ghi nhận 910 bệnh nhân trong cộng đồng, cao gần gấp đôi đợt dịch thứ 2, chủ yếu tại ổ dịch Hải Dương (726 ca, chiếm gần 80% tổng số ca bệnh). Đợt dịch thứ 3 lây lan ra 13 tỉnh, thành phố ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam.

+ Đợt dịch thứ 4: bắt đầu từ ngày 27/4/2021, khi Việt Nam phát hiện một bệnh nhân là nhân viên khách sạn tại Yên Bái - nơi cách ly các chuyên gia Ấn Độ, sau đó là ca bệnh trở về từ Nhật Bản bị phát hiện dương tính (ngày 29/4/2021) sau khi hoàn thành cách ly 14 ngày. Đợt dịch thứ 4 ghi nhận sự xuất hiện của virus SARS-Cov-2 chủng Ấn Độ tại Việt Nam (biến thể Delta), được cho là biến thể làm lây lan nhanh hơn (đặc tính của chủng biến thể Anh) và có dấu hiệu làm giảm tác dụng của vaccine (đặc tính của chủng biến thể Nam Phi), nên được gọi là chủng virus biến thể kép (Delta Plus). Các số liệu thống kê cho thấy đây là đợt dịch nguy hiểm nhất từ trước đến nay, với tốc độ lây lan nhanh hơn, phạm vi lây lan rộng hơn, biến chủng virus nguy hiểm hơn.

Sự bùng phát mạnh đợt dịch thứ 4 với nhiều ổ dịch phức tạp, tốc độ lây lan nhanh, số ca nhiễm mới và tử vong tăng mạnh khiến Hà Nội và nhiều tỉnh, thành phố phía Nam phải áp dụng thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, thậm chí Hà Nội, TPHCM phải kéo dài thời gian thực hiện giãn cách xã hội toàn thành phố theo Chỉ thị 16 thêm 3-4 đợt liên tục (mỗi đợt 15 ngày; giãn cách xã hội toàn thành phố đối với TPHCM từ ngày 9/7/2021, Hà Nội từ ngày 24/7/2021, cho đến nay vẫn chưa kết thúc).

Ở Nghệ An, từ ngày 13/6 đến ngày 22/8/2021, trên địa bàn tỉnh có 876 ca nhiễm Covid-19(5). Trước tình hình diễn biến dịch phức tạp, UBND tỉnh Nghệ An đã liên tục ban hành các quyết định quy định thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngoài các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 theo các quyết định riêng đã được ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh, các huyện, thị xã: Anh Sơn, Đô Lương, Thanh Chương, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn, Hoàng Mai và Thái Hòa bắt đầu thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 từ ngày 20/8/2021(6). Thành phố Vinh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 từ ngày 17/8/2021(7), nâng thêm một mức thực hiện giãn cách xã hội so với Chỉ thị 16 từ ngày 23/8 đến ngày 30/8/2021(8), sau đó tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện từ ngày 30/8 đến ngày 02/9/2021(9) và từ ngày 02/9 đến ngày 06/9/2021(10), thực hiện Chỉ thị 16 từ ngày 06/9/2021(11); chuyển sang Chỉ thị 15/CT-TTg từ ngày 13/9/2021(12)

. Quá trình ban hành các quyết định của UBND tỉnh Nghệ An quy định các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16, chuyển từ thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 sang Chỉ thị 16 và ngược lại theo phạm vi từng huyện, thị xã và thành phố Vinh cho thấy có sự thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trong yêu cầu thực hiện mục tiêu kép, tùy thuộc thực tế tình hình dịch bệnh ở từng huyện, thị xã và thành phố Vinh để áp dụng mức độ giãn cách xã hội phù hợp chứ không áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Tác động, ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam**

***a) Tác động, ảnh hưởng tích cực***

- Làn sóng đầu tư nước ngoài rời khỏi Trung Quốc vào Việt Nam: do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các doanh nghiệp có xu hướng cắt giảm chi phí, chuyển dịch đến những nơi có chi phí đầu vào sản xuất như phí thuê đất, thuế, chi phí lao động thấp hơn. Với những yếu tố bất lợi phát sinh ở Trung Quốc (các quốc gia và tập đoàn đa quốc gia kể cả doanh nghiệp Trung Quốc muốn giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng ở Trung Quốc do lo ngại các chính sách thuế áp đặt từ Mỹ đối với hàng hóa có nguồn gốc từ Trung Quốc, lo ngại dịch Covid-19 bùng phát ở Trung Quốc làm gián đoạn dây chuyền sản xuất; giá thuê đất, chi phí nhân công ở Trung Quốc cao hơn ở các nước Đông Nam Á;…), xuất hiện các làn sóng trực tiếp nước ngoài và đầu tư của Trung Quốc ra khỏi Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á, trong đó Việt Nam và Indonesia là các quốc gia đang có lợi thế hơn. Đây là cơ hội cho Việt Nam đón nhận làn sóng đầu tư nước ngoài đi ra khỏi Trung Quốc, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ toàn cầu nếu Việt Nam cải thiện được khả năng hấp thụ vốn đầu tư nước ngoài.

- Tạo động lực (áp lực) để thúc đẩy quốc gia hoàn thiện môi trường kinh doanh, đổi mới chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài: bối cảnh dịch Covid-19 mở ra những cơ hội mới đòi hỏi Việt Nam phải tiếp tục có những đổi mới trong cơ chế thu hút đầu tư nước ngoài có tính ưu đãi hơn, tiếp tục cải cách hoàn thiện môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đây là thời điểm làm bộc lộ hết mặt mạnh và các “khuyết tật” của xã hội và doanh nghiệp. Tạo động lực (áp lực) để doanh nghiệp đổi mới, tăng cường ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong chuyển đổi phương thức SXKD và quản lý theo hướng hiệu quả hơn: SXKD khó khăn khiến các doanh nghiệp phải tìm cách cắt giảm chi phí, là động cơ thúc đẩy doanh nghiệp tăng cường ứng dụng CNTT và các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong quản lý, điều hành, SXKD, chuyển đổi phương thức hoạt động hiệu quả hơn, tinh giản bộ máy gọn nhẹ hơn. Phương thức quảng bá sản phẩm, bán hàng cũng chuyển mạnh từ trực tiếp sang trực tuyến.

- Nâng cao năng lực của doanh nghiệp: mỗi lần khủng hoảng xảy ra là một cuộc sàng lọc tự nhiên, loại bỏ những doanh nghiệp yếu kém, thành lập mới các doanh nghiệp để tận dụng các cơ hội mới mang lại, các doanh nghiệp trụ lại được cũng trưởng thành hơn, có khả năng chống chịu trước các cú sốc và năng lực cạnh tranh cao hơn.

***b) Tác động, ảnh hưởng tiêu cực***

- Nền kinh tế suy thoái: đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu, cả ở cấp vĩ mô và vi mô. Nền kinh tế nói chung và SXKD của doanh nghiệp nói riêng bị đóng băng, đình trệ. Nguồn thu của quốc gia, doanh thu của doanh nghiệp và thu nhập của người dân đều giảm sút mạnh.

- Chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa bị đứt gãy: Xu hướng “giải toàn cầu hóa” đang lên cao, chuỗi cung ứng có xu hướng rút gọn. Chuỗi cung ứng vận chuyển hàng hóa đứt gãy, khủng hoảng vận tải biển thế giới khiến chi phí vận chuyển hàng hóa tăng, ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa.

- Doanh nghiệp dừng hoạt động, thu hẹp quy mô SXKD: nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc thu hẹp quy mô sản xuất do hạn chế trong thực hiện mô hình “3 tại chỗ”, nguồn cung nguyên vật liệu bị đứt gãy, không đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp để trả các đơn hàng, doanh nghiệp bị mất đơn hàng, dẫn đến nguy cơ rút vốn FDI ra khỏi Việt Nam nếu tình hình không sớm được cải thiện. Đối với lĩnh vực nông - lâm - thủy sản, việc đình trệ hoạt động của các nhà máy chế biến, khó khăn trong vận chuyển do các quy định phòng, chống dịch Covid-19 khiến hoạt động thu mua sản phẩm nông - lâm - thủy sản bị gián đoán, gây thiệt hại cho nông dân nhất là khi đến vụ thu hoạch.

- Doanh nghiệp khó khăn về vốn: hàng hóa sản xuất ra gặp khó khăn trong vận chuyển đi tiêu thụ, thành phẩm tồn kho lớn khiến dòng tiền bị đứt đoạn, doanh nghiệp không thể luân chuyển vốn kinh doanh, trong khi chi phí kho bãi, nhân công,… tăng cao khiến không ít doanh nghiệp lâm vào cảnh khó khăn về vốn.

- Doanh nghiệp khó khăn về lao động: nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc thu hẹp quy mô sản xuất dẫn đến phải cắt giảm lao động (chấm dứt hợp đồng, giảm giờ làm, giảm lương,…). Lao động không có việc làm và thu nhập nên không thể trụ lại ở các trung tâm đô thị lớn, có làn sóng lao động trở về quê hương, dẫn đến nguy cơ doanh nghiệp thiếu hụt lao động khi khôi phục lại SXKD, nhất là đối với lao động có kỹ năng.

- Ở Nghệ An, các doanh nghiệp cũng không nằm ngoài tình trạng chung của cả nước, nhiều doanh nghiệp SXKD phải hoạt động cầm chừng hoặc ngừng hoạt động; nhiều dịch vụ không thiết yếu bị tạm dừng. Một số lĩnh vực chịu tác động nặng nề, nhất là lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là lĩnh vực du lịch (Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, 2021f).

**3. Dự báo tình hình dịch Covid-19 và đề xuất giải pháp duy trì, khôi phục hoạt động sản xuất của doanh nghiệp song hành với nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19**

Ở Việt Nam, dự báo sẽ tiếp tục ghi nhận các trường hợp mắc mới do mầm bệnh đã lưu hành trong một thời gian dài tại nhiều nơi, có thời gian ủ bệnh, trong đó các khu vực có nguy cơ cao bùng phát dịch là những nơi có không gian kín, tập trung đông người, mật độ người qua lại nhiều như các nhà máy, khu công nghiệp, các khu dân cư và khu nhà trọ có mật độ dân cư cao, trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ dân sinh. Cùng với đó là nguy cơ bùng phát dịch tại các quốc gia khác nhau trên thế giới tại các thời điểm khác nhau do xuất hiện các biến thể mới của virus SARS-CoV-2.

Theo cách tiếp cận phòng, chống dịch Covid-19 của một số địa phương, biện pháp “mạnh tay” là phong tỏa, siết chặt giãn cách xã hội trong thời gian dài kết hợp lấy mẫu xét nghiệm diện rộng đối với các vùng dịch bùng phát để truy vết F0, dập dịch triệt để. Tuy nhiên, đây là biện pháp khó khả thi do không thể kiểm soát tuyệt đối sự lây lan virus do nhu cầu di chuyển là tất yếu, liên tục, đi kèm với nguy cơ mang theo mầm bệnh, trong khi lực lượng kiểm soát mỏng trên một địa bàn rộng. Thực tế triển khai biện pháp này ở một số địa phương bị bùng phát dịch mạnh, nhất là ở Hà Nội, TPHCM và các tỉnh phía Nam đã cho thấy tính hạn chế, thiếu hiệu quả của biện pháp này, không đạt được cả mục tiêu chống dịch và kinh tế. Việc bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng một cách triệt để, tuyệt đối chỉ có thể mang tính thời điểm, theo từng khu vực dân cư nhỏ. Tính cấp thiết của yêu cầu duy trì và khôi phục hoạt động SXKD của doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu) để khôi phục nền kinh tế, đảm bảo vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu và góp phần ổn định xã hội đòi hỏi Chính phủ và chính quyền các địa phương phải thay đổi cách tiếp cận phòng, chống dịch Covid-19 để đảm bảo thực hiện mục tiêu kép, thích ứng với tình hình mới.

Từ tư duy thay đổi cách tiếp cận như vậy, một số giải pháp cấp thiết cần triển khai để hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục hoạt động SXKD trong yêu cầu đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

i) Thay đổi tư duy, cách tiếp cận phòng, chống dịch Covid-19 để duy trì và khôi phục hoạt động SXKD của doanh nghiệp và hoạt động của nền kinh tế, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép: Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo phải thay đổi tư duy phòng chống, dịch Covid-19, phải xác định sống chung lâu dài với Covid-19, không thể khống chế tuyệt đối dịch bệnh, phải thích ứng và có cách làm phù hợp (Bình An, 2021). Đây là chỉ đạo chiến lược có tính căn bản của Chính phủ, làm cơ sở để các Bộ ngành, chính quyền các địa phương cụ thể hóa bằng các chính sách, quy định, hành động thích ứng phù hợp. Cần phân khu vực theo cấp độ an toàn ở quy mô diện tích nhỏ, nâng cấp phần mềm và chuyển từ cơ sở dữ liệu số theo đơn vị cấp quận/huyện sẵn có sang theo đơn vị cấp xã/phường, trên cơ sở lấy mẫu xét nghiệm truy vết F0, số ca nhiễm để xác định “vùng xanh”, “vùng cam”, “vùng đỏ” theo cấp xã/phường để áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội ở các cấp độ khác nhau. Chỉ nên áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trong thời gian kéo dài theo khu dân cư sau khi đã khuôn hẹp được phạm vi nguồn lây, không nên áp dụng chính sách giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 với địa bàn quá rộng (quy mô toàn quận/huyện, toàn tỉnh/thành phố) trong thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp, lưu thông hàng hóa của nền kinh tế và đời sống của nhân dân, bởi nhu cầu di chuyển của xã hội là tất yếu. Cần phải có các quy định rõ ràng về “di chuyển an toàn” gắn với các quy định đối với người dân về “vùng xanh”, tiêm 2 mũi vaccine phòng Covid-19 và xét nghiệm Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế, tăng cường “di chuyển an toàn”, hạn chế “di chuyển không an toàn”, để thúc đẩy khôi phục SXKD của doanh nghiệp, lưu thông hàng hóa của nền kinh tế. Cho phép doanh nghiệp và người dân trong “vùng xanh” được hoạt động SXKD, vận chuyển hàng hóa và đi lại trở lại bình thường trong điều kiện “bình thường mới”.

ii) Cho phép doanh nghiệp KCN vận hành mô hình sản xuất an toàn theo nguyên tắc “4 xanh: lao động xanh, khu trọ xanh, phương tiện vận chuyển xanh; phân xưởng xanh”: chính quyền địa phương cần xác định các “vùng xanh” gần các KCN để hướng dẫn lao động thuê nhà trọ để hình thành các “khu trọ xanh”; tiêm 2 mũi vaccine phòng Covid-19 cho lao động doanh nghiệp để hình thành “lao động xanh”; doanh nghiệp tổ chức sản xuất theo phân xưởng độc lập, khép kín đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 để hình thành “phân xưởng xanh”; doanh nghiệp sử dụng phương tiện vận chuyển cố định đưa đón nhân viên theo nhóm tập trung theo khu nhà trọ và phân xưởng với các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 chặt chẽ để hình thành “phương tiện vận chuyển xanh”. Cần tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện mô hình “1 cung đường, 2 địa điểm” để vận hành mô hình sản xuất an toàn theo nguyên tắc “4 xanh” để duy trì và khôi phục hoạt động SXKD cùng cam kết phòng, dịch Covid-19 của cán bộ, nhân viên bảo đảm 5K, hạn chế lây lan virus.

iii) Đẩy nhanh tiến độ tiêm 2 mũi vaccine phòng Covid-19, ưu tiên tiêm vaccine cho lao động tại doanh nghiệp, xã hội hóa chi phí tiêm vaccine phòng Covid-19: Đẩy nhanh tiến độ, ưu tiên tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng Covid-19 cho lao động doanh nghiệp tại các KCN, các doanh nghiệp thương mại (và thương lái) và xuất khẩu tham gia các chuỗi cung ứng hàng hóa, các doanh nghiệp vận tải và logistics, các doanh nghiệp dịch vụ du lịch để khôi phục hoạt động SXKD trong chuỗi cung ứng quốc gia và toàn cầu, khôi phục lưu thông hàng hóa để huyết mạch của nền kinh tế không bị tắc nghẽn. Việc người lao động doanh nghiệp sớm được tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng Covid-19 để có miễn dịch cộng đồng là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa quyết định để duy trì và khôi phục hoạt động SXKD của doanh nghiệp, không bị giới hạn quy mô SXKD. Cần có chính sách xã hội hóa chi phí tiêm vaccine phòng Covid-19, cho phép doanh nghiệp được chi trả chi phí vaccine để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời để doanh nghiệp chủ động đẩy nhanh tiến độ tiêm đủ 2 mũi vaccine cho người lao động trên diện rộng. Một trong những yếu tố quan trọng giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi đáng kể là nhờ việc triển khai tiêm vaccine phòng Covid-19 thần tốc, trên quy mô lớn (An Bình, 2021).

iv) Phân cấp cho Ban quản lý các KCN tự lấy mẫu xét nghiệm Covid-19, cấp giấy đi đường cho lao động doanh nghiệp, giấy phép lưu thông hàng hóa của các doanh nghiệp nằm trong KCN: Việc giao cho Sở Công thương nhiệm vụ cấp giấy phép lưu thông hàng hóa và giấy đi đường cho lao động doanh nghiệp gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp về thủ tục và tính kịp thời. Cần phân cấp nhiệm vụ này cho Ban quản lý các KCN để thuận lợi hơn cho công tác quản lý do Ban quản lý các KCN nắm rõ địa bàn, nắm rõ nhu cầu của doanh nghiệp, cũng như thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, nhất là đối với các nhu cầu đột xuất. Việc giao cho Ban quản lý các KCN tự lấy mẫu xét nghiệm cũng làm giảm sự tập trung, quá tải tại các cơ sở y tế, thuận lợi hơn cho hoạt động của doanh nghiệp.

v) Đảm bảo lưu thông hàng hóa đầu vào/đầu ra cho doanh nghiệp: Bộ Công thương cần ban hành văn bản thống nhất với chính quyền các địa phương về danh mục hàng hóa cấm vận chuyển, lưu thông trong “luồng xanh” thay cho danh mục hàng hóa thiết yếu được lưu thông trong “luồng xanh”, kiểm tra quán triệt nghiêm, để đảm bảo lưu thông nguồn nguyên vật liệu, hàng hóa của doanh nghiệp, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và năng lực cung cấp hàng hóa trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ cần chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với UBND, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải các địa phương kịp thời điều chỉnh, xóa bỏ những quy định chưa thống nhất, chưa rõ ràng, chưa phù hợp, gây ách tắc lưu thông hàng hóa khi di chuyển xuyên địa bàn các tỉnh, thành phố. Tổ công tác phản ứng nhanh hỗ trợ doanh nghiệp của các địa phương kịp thời phát hiện vướng mắc, báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền giải quyết. Cần có sự đồng thuận giữa các địa phương trong kiểm tra, giám sát vận tải hàng hóa tại các điểm hàng, điểm đi, điểm đến, không kiểm tra dọc đường đối với các phương tiện đã được cấp mã QRCode. Cần có những chế tài đủ mạnh để kiểm soát, phạt nặng đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng “luồng xanh” vi phạm quy định phòng, chống dịch Covid-19; xử lý kịp thời cơ quan, chính quyền địa phương, cán bộ không tuân thủ chỉ đạo của Chính phủ, gây khó khăn, ách tắc lưu thông hàng hóa, nhất là ở các tuyến hàng hóa đi xuyên qua các tỉnh, thành phố. Với mặt hàng có tính đặc thù mùa vụ như nông - thủy sản, cần đặc biệt lưu ý tính thời vụ, khi cần thiết cần có sự phối hợp cấp tỉnh để đồng hành hỗ trợ hoạt động thu mua, vận chuyển nguyên liệu đảm bảo duy trì quy mô sản xuất của doanh nghiệp chế biến, đảm bảo kịp thời cung cấp hàng xuất khẩu theo chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh nhu cầu hàng hóa của nhiều thị trường nhập khẩu đang có tín hiệu gia tăng.

vi) Tăng cường sử dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong cải cách hành chính, xử lý các thủ tục cấp phép SXKD và lưu thông gắn với yêu cầu quản lý dân cư đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19: Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải các địa phương cần đẩy mạnh việc cấp mã QRCode cho tất cả các phương tiện vận tải, kịp thời nâng cấp phần mềm quản lý để tránh tình trạng quá tải. Việc cấp giấy đi đường do Sở Công thương, Sở Công an thực hiện cần được tích hợp với cơ sở dữ liệu lớn về quản lý dân cư và khai báo y tế, các thủ tục cần được thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số, sử dụng mã QRCode để kiểm soát tăng cường năng lực quản lý hệ thống, đẩy mạnh cải cách hành chính và giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp.

vii) Phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn: cùng với việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Tổ công tác phản ứng nhanh hỗ trợ doanh nghiệp của các tỉnh/thành, Chính phủ và chính quyền các địa phương cần có những động thái rõ ràng để tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục hoạt động SXKD thông qua việc sẵn sàng đối thoại, tiếp nhận ý kiến, “phản ứng nhanh” chính sách, kịp thời tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp, để doanh nghiệp thấy được sự sẵn sàng đồng hành từ chính quyền, tạo sự yên tâm và niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài duy trì, khôi phục và mở rộng quy mô sản xuất tại Việt Nam, không chuyển vốn, dây chuyền sản xuất, nhà máy, công xưởng ra khỏi Việt Nam. Với việc khôi phục quy mô sản xuất trở lại bình thường, các đơn hàng sẽ trở lại Việt Nam theo chuỗi cung ứng toàn cầu.

viii) Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ giảm chi phí đầu vào và cung cấp các gói tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp. Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và World Bank (2021), ba chính sách được các doanh nghiệp đánh giá cao nhất về tính hữu ích đối với hoạt động của doanh nghiệp là gia hạn đóng thuế VAT, gia hạn đóng thuế TNDN và gia hạn nộp tiền thuê đất. Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Bảo hiểm xã hội cần tính toán miễn giảm và gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, giảm và gia hạn các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và duy trì trong thời gian ít nhất 1 năm. Đối với bảo hiểm y tế, cần linh hoạt cho phép doanh nghiệp có thể mua bảo hiểm y tế riêng lẻ cho người lao động trong thời gian tạm dừng hợp đồng lao động. Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng TMCP có vốn nhà nước cần tính toán điều chỉnh chính sách lãi suất, giảm lãi suất cho vay, cung cấp nhiều gói tín dụng ưu đãi đa dạng và tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục tiếp cận vốn vay cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; cần cơ cấu lại thời hạn trả lãi và gốc để giảm áp lực trả nợ và đáo hạn vay tín dụng trong thời điểm doanh nghiệp đang hết sức khó khăn về vốn.

**4. Kết luận**

Đại dịch Covid-19 sẽ không thể kết thúc sớm do tỷ lệ dân số thế giới và ở Việt Nam được tiêm vaccine phòng Covid-19 còn khá khiêm tốn, cùng với khả năng xuất hiện khó lường và diễn biến phức tạp của các biến thể của virus SARS-CoV-2 tại các quốc gia trên thế giới khiến các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 và tiêm vaccine phòng Covid-19 luôn “đi sau”. Cần tiếp cận Covid-19 như dịch cúm mùa có độ nguy hiểm cao, có tính lâu dài và khả năng lặp lại ở các cấp độ, cần duy trì tiêm vaccine phòng Cocid-19 định kỳ, để từ đó có các giải pháp thích nghi “sống chung với Covid-19” song hành với hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục hoạt động SXKD, khôi phục các chuỗi cung ứng, đưa nền kinh tế và đời sống xã hội trở lại trạng thái “bình thường mới”.

**Chú thích**

(1). https://vnvc.vn/bien-the-delta/

(2). https://vnvc.vn/bien-the-delta-plus/

(3).https://ncov.moh.gov.vn/vi/web/guest/dong-thoi-gian, 18h30 ngày 29/8/2021.

(4). https://isofhcare.com/viet-nam-doi-mat-dot-dich-nguy-hiem-nhat-tu-truoc-toi-nay--0, ngày 22/7/2021.

(5). https://nghean.dcs.vn/vi-vn/tin/nang-bien-phap-cach-ly-xa-hoi-len-mot-muc-so-voi-chi-thi-16-doi-voi-tp-vinh-tu-0h-ngay-23-8/24021-58053-944770

(6). Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021a).

(7). Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021b).

(8). Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021c).

(9). Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021d).

(10).Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021e).

(11). Theo UBND tỉnh Nghệ An (2021g).

(12). Theo Tỉnh ủy Nghệ An (2021h).

**Tài liệu tham khảo**

1. Bình An (2021), “Không thể khống chế tuyệt đối dịch Covid-19, phải thích ứng và có cách làm phù hợp”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/khong-the-khong-che-tuyet-doi-dich-covid-19-phai-thich-ung-va-co-cach-lam-phu-hop.html>, ngày 30/8/2021.

2. An Bình (2021), “Các nền kinh tế lớn phục hồi”, Báo Điện tử Chính phủ nước CHXNCN Việt Nam, http://baochinhphu.vn/Quoc-te/Cac-nen-kinh-te-lon-phuc-hoi-manh/436598.vgp, truy cập ngày 01/7/2021.

3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam & World Bank (2021), “Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ Điều tra doanh nghiệp năm 2020, Hà Nội năm 2021”.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021a), Quyết định số 3026/QĐ-UBND về việc thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Nghệ An ngày 19/8/2021.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021b), Quyết định số 3000/QĐ-UBND về việc chuyển thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An ngày 16/8/2021.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021c), Quyết định số 3090/QĐ-UBND về việc bổ sung một số biện pháp cấp bách để phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nghệ An ngày 22/8/2021.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021d), Quyết định số 3177/QĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 22/8/2021 về việc bổ sung một số biện pháp cấp bách để phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An ngày 29/8/2021.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021e), Quyết định số 3235/QĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 22/8/2021 về việc bổ sung một số biện pháp cấp bách đối với công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An ngày 01/9/2021.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021f), Báo cáo số 4620/BC-UBND về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021, ngày 10/8/2021.

10. Các websites:https://nghean.dcs.vn/vi-vn/tin/nang-bien-phap-cach-ly-xa-hoi-len-mot-muc-so-voi-chi-thi-16-doi-voi-tp-vinh-tu-0h-ngay-23-8/24021-58053-944770; https://vnvc.vn/bien-the-delta/; https://vnvc.vn/bien-the-delta-plus/; https://ncov.moh.gov.vn/vi/web/guest/dong-thoi-gian, 18h30 ngày 29/8/2021; https://isofhcare.com/viet-nam-doi-mat-dot-dich-nguy-hiem-nhat-tu-truoc-toi-nay--0, ngày 22/7/2021.

11. UBND tỉnh Nghệ An (2021g) Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 về việc chuyển từ việc thực hiện QĐ 3090/QĐ-UBND ngày 22/8/2021 về việc bổ sung một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 sang thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của TT CP.

12. UBND tỉnh Nghệ An (2021h) Công văn số 13-CV/BCĐ về việc điều chỉnh áp dụng biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn số huyện, thành thị về việc chuyển sang áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của TT CP từ ngày 13/9/2021.